

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ sáu tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 chi tiết như sau:

#### I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Sáu tháng đầu năm 2020	Sáu tháng đầu năm 2019	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	2,451,605,976,491	2,527,104,305,865	(75,498,329,374)	(2.99)
11	Giá vốn hàng bán	1,700,464,870,322	1,645,011,452,390	55,453,417,932	3.37
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	751,141,106,169	882,092,853,475	(130,951,747,306)	(14.85)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	21,618,528,657	14,387,567,273	7,230,961,384	50.26
22	Chi phí tài chính	41,609,234,631	19,101,946,272	22,507,288,359	117.83
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	25,344,332,526	17,612,158,389	7,732,174,137	43.90
25	Chi phí bán hàng	51,778,116,928	68,139,700,939	(16,361,584,011)	(24.01)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31,157,742,188	26,947,553,264	4,210,188,924	15.62
30	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	648,214,541,079	782,291,220,273	(134,076,679,194)	(17.14)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	643,696,229,600	782,347,120,363	(138,650,890,763)	(17.72)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100,252,567,112	113,183,868,995	(12,931,301,883)	(11.43)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	543,443,662,488	669,163,251,368	(125,719,588,880)	(18.79)



## II. Nguyên nhân biến động

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hậu quả nặng nề về kinh tế cho toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các thị trường lớn của Vicostone bị ảnh hưởng nghiêm trọng do yêu cầu giãn cách xã hội và đóng cửa nền kinh tế, các dự án và công trình bị dừng, việc đầu tư cho xây dựng mới và cải tạo giảm mạnh. Vì vậy doanh thu, lợi nhuận của Vicostone giảm so với sáu tháng đầu năm trước. Cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty giảm 75,498,329,374 đồng (2.99%) so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu của thị trường giảm.

2. Giá vốn bán hàng tăng 55,453,417,932 đồng (3.37%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 130,951,747,306 đồng (14.85%) do doanh thu giảm.

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,230,961,384 đồng (50.26%) chủ yếu do:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 5,126,243,665 đồng (170.72%)

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 1,428,021,672 đồng (12.54%)

4. Chi phí tài chính tăng 22,507,288,359 đồng (117.83%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 14,775,114,222 đồng (991.76%)

- Lãi tiền vay tăng 7,732,174,137 đồng (43.90%)

5. Chi phí bán hàng giảm 16,361,584,011 đồng (24.01%) do doanh thu giảm, trong đó:

- Chi phí vật liệu, dụng cụ bán hàng giảm 3,189,645,934 đồng.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 17,668,647,729 đồng

- Chi phí bằng tiền khác tăng: 3,533,397,972 đồng.

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng: 870,840,207 đồng.

- Chi phí khấu hao TSCĐ tăng: 92,471,473 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4,210,188,924 đồng (15.62%) chủ yếu do chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 4,416,858,002 đồng; chi phí vật liệu, dụng cụ tăng 333,146,513 đồng.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 138,650,890,763 đồng (17.72%), lợi nhuận sau thuế giảm: 125,719,588,880 đồng (18.79%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do: Doanh thu bán hàng giảm; giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Xin chân thành cảm ơn. / 

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCB,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Phạm Anh Tuấn*

